

BẢNG ĐIỂM KỶ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 10/5/2026

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC6962	Nguyễn Đức	An	20/09/2004	Gia Lai	6,0	8,0	8,5	6,0	7,5	Đạt	
2	BKNC6963	Vũ Ngọc	Anh	20/06/1990	Đắk Lắk	7,33	7,5	8,0	9,0	8,17	Đạt	
3	BKNC6964	Võ Chí	Bảo	05/06/1996	Tây Ninh	9,67	9,0	9,5	9,5	9,33	Đạt	
4	BKNC6965	Dương Thị Thúy	Hằng	10/02/2004	Quảng Ngãi	7,0	6,0	8,0	7,0	7,0	Đạt	
5	BKNC6966	Đặng Thị Sông	Hoài	02/09/2004	Khánh Hòa	7,67	7,0	6,0	5,5	6,17	Đạt	
6	BKNC6967	Nguyễn Ngọc Tường	Lam	12/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,0	9,5	10,0	9,5	9,67	Đạt	
7	BKNC6968	Trần Thị Trúc	Linh	26/06/2003	Đồng Nai	4,33	0,0	0,0	0,0	0,0	Không đạt	
8	BKNC6969	Nguyễn Thanh	Ngân	09/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	4,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Không đạt	
9	BKNC6970	Trần Thị Kim	Ngân	19/08/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	7,67	5,0	4,0	1,0	3,33	Không đạt	
10	BKNC6971	Vũ Thị Quỳnh	Như	17/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8,25	9,0	9,0	7,5	8,5	Đạt	
11	BKNC6972	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	29/04/2004	Lâm Đồng	6,33	8,0	9,0	8,0	8,33	Đạt	
12	BKNC6973	Trần Thị Khánh	Tâm	27/02/2005	Tây Ninh	8,0	8,0	7,0	8,5	7,83	Đạt	
13	BKNC6974	Cao Thị Thanh	Thảo	24/05/2005	Bình Phước	8,0	8,0	7,5	8,0	7,83	Đạt	
14	BKNC6975	Trần Yên	Thy	13/09/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	4,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Không đạt	
15	BKNC6976	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20/01/2004	Vĩnh Long	6,33	7,0	5,0	6,0	6,0	Đạt	
16	BKNC6977	Lê Nguyễn Mỹ	Uyên	30/05/2004	Đồng Nai	7,0	7,5	7,0	5,0	6,5	Đạt	
17	BKNC6978	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	20/04/2004	Lâm Đồng	6,75	6,0	1,0	1,0	2,67	Không đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN) ≥ 5 và Điểm thực hành 3 mô đun ≥ 5

Số lượng thí sinh: 17

Số thí sinh đạt: 12

Số lượng hiện diện: 17

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam